

Số: /QĐ-SXD

Hòa Bình, ngày tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Bộ đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. (Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)

**Điều 2.** Đơn giá nhân công xây dựng này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài ngoài đầu tư công và dự án đầu tư xây dựng theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng đơn giá nhân công xây dựng này để thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng hoặc xác định chi phí đầu tư xây dựng làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

**Điều 3.** Việc cập nhật, xử lý chuyển tiếp đơn giá nhân công ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 44, Nghị định số

10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 31/QĐ-SXD ngày 21/3/2022 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Xây dựng (đề b/c);
- UBND tỉnh (đề b/c);
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Kho bạc nhà nước tỉnh HB;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, TP Hòa Bình;
- Phòng QLĐT thành phố, Lương Sơn;
- Phòng KTHT các huyện;
- Các Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- Các phòng chuyên môn Sở XD;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT; QLXD (Đ)

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quốc Thắng**

**PHỤ LỤC**  
**ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /10/2023 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình)*

STT	Nhóm	Cấp bậc	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực	
			Vùng II	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
<b>I</b>	<b>Nhóm nhân công xây dựng</b>			
1.1	Nhóm I	3,5/7	228.500	225.900
1.2	Nhóm II	3,5/7	237.700	231.700
1.3	Nhóm III	3,5/7	259.000	249.300
1.4	Nhóm IV			
	- Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng.	3,5/7	249.900	243.500
	- Nhóm lái xe các loại	2/4	249.900	243.500
<b>II</b>	<b>Nhóm nhân công khác</b>			
2.1	Vận hành tàu thuyền			
	- Thuyền trưởng	1,5/2	388.900	370.500
	- Thuyền phó	1,5/2	385.800	368.400
	- Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	2/4	320.300	305.100
	- Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông	1,5/2	320.300	305.100
2.2	Thợ lặn	2/4	578.900	553.100
2.3	Kỹ sư	4/8	260.900	250.700
2.4	Nghệ nhân	1,5/2	544.300	518.500

**GHI CHÚ:**

- Đơn giá nhân công xây dựng trong bảng trên được xác định theo phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng tại Phụ lục số IV, Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. Trong quá trình thực hiện nếu có biến động lớn về đơn giá nhân công trên thị trường của tỉnh thì Sở Xây dựng sẽ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp

- Địa bàn tỉnh Hòa Bình chia thành 02 Vùng, gồm có Vùng II và Vùng IV theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022).

+ Vùng II: Thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn.

+ Vùng IV: Gồm các huyện còn lại.

- Đơn giá nhân công xây dựng trong bảng trên là đơn giá nhân công được xác định với thời gian làm việc một ngày là 8 giờ và một tháng là 26 ngày; đã bao gồm các khoản bảo hiểm thuộc trách nhiệm của người lao động phải nộp theo quy định và chưa bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).